

BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU TÀI CHÍNH

A-Thông tin chung

1. Thông tin cá nhân:	2. Khả năng tài chính
Họ tên Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A	Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo tháng: 1.000 triệu VNĐ
Ngày sinh: 01/01/1989	Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo năm: 12.000 triệu VNĐ
Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ	Thu nhập cả gia đình theo tháng: 1.500 triệu VNĐ
Tình trạng hôn nhân: ☐ Độc thân ☒ Đã kết hôn	Thu nhập cả gia đình theo năm: 18.000 triệu VNĐ
Nghề nghiệp: Ăn uống - đầu bếp trưởng	Số tiền dành cho BHNT trên thu nhập cả gia đình theo năm: 400 triệu VNĐ
	Thời gian dự định đóng phí BHNT: 5.0 năm
	Nguồn thu nhập của Bên mua bảo hiểm từ: Thu nhập thường xuyên

B-Nhu cầu của quý khách và kế hoạch tài chính

Nhu cầu trọng tâm		Nhu cầu Quý khách quan tâm	Số tiền cần thiết ước tính (A) VNĐ	Khoản tiết kiệm/ Đầu tư/ hợp đồng bảo hiểm hiện có cho nhu cầu này (B) VNĐ	Khoản chênh lệch tối thiểu cần bảo hiểm (C=A-B) VNĐ
Bảo vệ tài chính	Rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Rủi ro tai nạn	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Rủi ro bệnh hiểm nghèo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Tiết kiệm/Tích lũy tài chính	Kế hoạch học vấn của con	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Kế hoạch cho tuổi hưu an nhàn	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Đầu tư	Đầu tư an toàn với lãi suất đảm bảo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Đầu tư linh hoạt với lợi nhuận/rủi ro không đảm bảo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000

Nhu cầu gia tăng thêm bảo vệ cho bản thân và gia đình				
Chăm sóc sức khỏe	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Bệnh hiểm nghèo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Tử vong, tai nạn, thương tật	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000

C-Gợi ý sản phẩm

Tên sản phẩm chính	Lý do đề xuất
CISI-PRU-THIỆT THỰC	Khách hàng có nhu cầu: Nhu cầu

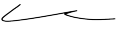
D-Xác nhận của khách hàng

☒ Tôi xác nhận:
- Tư vấn viên đã thực hiện phân tích nhu cầu tài chính cho tôi.
- Tôi đã đọc và hoàn toàn hiểu rõ toàn bộ Bảng phân tích nhu cầu tài chính này.
- Tôi xác nhận những thông tin được cung cấp trên đây là chính xác, đầy đủ và tôi hiểu rằng việc cung cấp các thông tin không chính xác và đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến kết quả của việc phân tích nhu cầu tài chính.
- Tôi quyết định lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu tài chính của tôi theo như gợi ý của Tư vấn viên. Các thông tin tài chính được cung cấp tại tài liệu này sẽ là cơ sở để tôi chọn lựa gói sản phẩm và số tiền bảo hiểm như được thể hiện chi tiết tại Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm liên quan.

Khách hàng ký tên
Ngày: 17/04/2025 15:30:10



Chữ ký: _____

Họ và tên: 

Tư vấn viên ký tên
Ngày: 17/04/2025 15:30:10

88888887

Chữ ký: _____

Họ và tên: NBUW TEST AGENCY

Mã số: 88888887

*Lưu ý: Bảng phân tích này chỉ nhằm mục đích tìm hiểu nhu cầu và khả năng tài chính của Khách hàng khi tham gia bảo hiểm nhân thọ thông qua các sản phẩm bảo hiểm của Prudential Việt Nam. Số tiền được thể hiện qua phân tích này chỉ mang tính tương đối, không phản ánh chính xác số tiền thực tế cần phải có trong tương lai. Quý khách nên thường xuyên xem lại phân phân tích này với chuyên viên Tư vấn tài chính của Prudential Việt Nam, đặc biệt là khi có sự thay đổi về nhu cầu hoặc điều kiện kinh tế khác.

PRU-THIỆT THỰC

Bảo vệ “các hệ điều hành cơ thể” theo tình trạng tổn thương



- **KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO DANH SÁCH BỆNH TRUYỀN THỐNG**, bảo hiểm theo tình trạng tổn thương của hệ cơ quan và chức năng
- **CHI PHÍ HỢP LÝ** cùng tổng quyền lợi bảo hiểm lên đến 255% Số tiền Bảo hiểm
- **TIẾT KIỀM HƠN** khi tham gia cho nhiều người trên cùng hợp đồng

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ⁽¹⁾

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TÌNH TRẠNG TỔN THƯƠNG THEO MỨC ĐỘ: tối đa 155% Số tiền bảo hiểm (STBH)	Mức độ trung bình ⁽²⁾ 30% STBH/ tình trạng
	Mức độ nghiêm trọng 100% STBH trừ đi tổng quyền lợi Tình trạng tổn thương mức độ trung bình đã được chi trả trước đó (nếu có)
	Quyền lợi gia tăng cho Bệnh lý nghiêm trọng ⁽³⁾ 50% STBH, chi trả 01 lần
	Quyền lợi gia tăng cho Phẫu thuật 5% STBH, chi trả 01 lần
2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG ⁽⁴⁾	100% STBH

(1) Quyền lợi bảo hiểm trong suốt thời hạn hợp đồng và được áp dụng riêng cho mỗi Người được bảo hiểm trên hợp đồng. Quyền lợi bảo hiểm chỉ mang tính chất tóm lược, chi tiết quyền lợi bảo hiểm, điều kiện áp dụng và giới hạn chi trả được quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm do Bộ Tài chính phê duyệt.

(2) Tổng quyền lợi bảo hiểm Tình trạng tổn thương mức độ trung bình không quá 100% STBH.

(3) Bệnh lý nghiêm trọng được chi trả theo quyền lợi này gồm: Ung thư, Đột quỵ, Nhồi máu cơ tim, thuộc Tình trạng tổn thương mức độ nghiêm trọng.

(4) Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi Người được bảo hiểm chính tử vong.

1. THÔNG TIN CHUNG

BÊN MUA BẢO HIỂM	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp			
Nguyễn Văn A	Nam	36	Ăn uống - đầu bếp trưởng			
NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Tăng phí do nghề nghiệp	Lý do tăng phí	CMND/Hộ chiếu/ Khai sinh
Nguyễn Văn A	Nam	36	Ăn uống - đầu bếp trưởng	Không		
Nguyễn Văn B	Nữ	30	Ăn uống - đầu bếp trưởng	Không		

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp;
Vốn điều lệ: 6.397,8 tỷ đồng;
Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM;
Điện thoại: (028) 39100999; Hotline: 1800 1 247; Fax: (028) 39100899;
Website: <http://www.prudential.com.vn>

2. THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: đồng

Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng	Thời hạn đóng phí	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
Sản phẩm chính - PRU-THIỆT THỰC				
Nguyễn Văn A	Tái tục hàng năm, tối đa 49 năm	500.000.000		4.280.000
Phí bảo hiểm tham gia theo gia đình (*):				3.745.000
Sản phẩm bổ trợ - Bảo hiểm tử kỳ với Quyền lợi bảo hiểm tình trạng tổn thương theo mức độ				
Nguyễn Văn B	Tái tục hàng năm, tối đa 49 năm	400.000.000		1.780.000
Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ				5.525.000
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ:		Năm	Nửa năm	Quý
Phí bảo hiểm của sản phẩm chính		3.745.000	2.022.300	1.067.300
Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ		1.780.000	961.200	507.300
Tổng phí bảo hiểm định kỳ		5.525.000	2.983.500	1.574.600
Phương thức đóng phí bảo hiểm: Tiền mặt				
Tháng				
393.200				
186.900				
580.100				

Ghi chú:

- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định của Prudential.
- Phí bảo hiểm trên được áp dụng trong năm đầu tiên của hợp đồng, chi tiết về phí bảo hiểm trong những năm tiếp theo được thể hiện trong bảng “Minh họa phí bảo hiểm hàng năm của Sản phẩm chính và Sản phẩm bổ trợ”.

(*) Phí bảo hiểm tham gia theo gia đình: là phí bảo hiểm được áp dụng khi khách hàng tham gia sản phẩm theo gia đình (có nhiều hơn 1 NDBH trong hợp đồng bảo hiểm). Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm có điều chỉnh dẫn đến không còn thỏa điều kiện trên, phí bảo hiểm sẽ được áp dụng theo biểu phí bảo hiểm tham gia theo cá nhân tại kỳ đóng Phí bảo hiểm tiếp theo ngay sau thời điểm Hợp đồng bảo hiểm không thỏa điều kiện.

2.THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

MINH HỌA PHÍ BẢO HIỂM HÀNG NĂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH VÀ SẢN PHẨM BỔ TRỢ

Chi tiết về phí bảo hiểm được minh họa trong 49 năm hợp đồng theo kế hoạch dự kiến của Bên mua bảo hiểm. Trong thực tế, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí tái tục đến tuổi 85 của từng Người được bảo hiểm, và không vượt quá thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm chính.

Năm hợp đồng	Sản phẩm chính		Sản phẩm bổ trợ	Tổng phí bảo hiểm (a)+(b)
	Nguyễn Văn A		Nguyễn Văn B	
	Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm tham gia theo gia đình (*) (a)	Phí bảo hiểm (b)	
1	4.280.000	3.745.000	1.780.000	5.525.000
2	4.280.000	3.745.000	1.780.000	5.525.000
3	4.280.000	3.745.000	1.780.000	5.525.000
4	4.280.000	3.745.000	1.780.000	5.525.000
5	6.915.000	6.050.000	1.780.000	7.830.000
6	6.915.000	6.050.000	2.368.000	8.418.000
7	6.915.000	6.050.000	2.368.000	8.418.000
8	6.915.000	6.050.000	2.368.000	8.418.000
9	6.915.000	6.050.000	2.368.000	8.418.000
10	10.435.000	9.130.000	2.368.000	11.498.000
11	10.435.000	9.130.000	3.072.000	12.202.000
12	10.435.000	9.130.000	3.072.000	12.202.000
13	10.435.000	9.130.000	3.072.000	12.202.000
14	10.435.000	9.130.000	3.072.000	12.202.000
15	16.260.000	14.225.000	3.072.000	17.297.000
16	16.260.000	14.225.000	4.304.000	18.529.000
17	16.260.000	14.225.000	4.304.000	18.529.000
18	16.260.000	14.225.000	4.304.000	18.529.000
19	16.260.000	14.225.000	4.304.000	18.529.000
20	25.600.000	22.400.000	4.304.000	26.704.000
21	25.600.000	22.400.000	6.192.000	28.592.000
22	25.600.000	22.400.000	6.192.000	28.592.000
23	25.600.000	22.400.000	6.192.000	28.592.000
24	25.600.000	22.400.000	6.192.000	28.592.000
25	40.885.000	35.775.000	6.192.000	41.967.000
26	40.885.000	35.775.000	8.604.000	44.379.000
27	40.885.000	35.775.000	8.604.000	44.379.000
28	40.885.000	35.775.000	8.604.000	44.379.000
29	40.885.000	35.775.000	8.604.000	44.379.000
30	66.220.000	57.940.000	8.604.000	66.544.000
31	66.220.000	57.940.000	11.856.000	69.796.000
32	66.220.000	57.940.000	11.856.000	69.796.000
33	66.220.000	57.940.000	11.856.000	69.796.000
34	66.220.000	57.940.000	11.856.000	69.796.000
35	100.925.000	88.310.000	11.856.000	100.166.000
36	100.925.000	88.310.000	17.880.000	106.190.000
37	100.925.000	88.310.000	17.880.000	106.190.000
38	100.925.000	88.310.000	17.880.000	106.190.000
39	100.925.000	88.310.000	17.880.000	106.190.000
40	153.170.000	134.025.000	17.880.000	151.905.000
41	153.170.000	134.025.000	28.324.000	162.349.000
42	153.170.000	134.025.000	28.324.000	162.349.000
43	153.170.000	134.025.000	28.324.000	162.349.000
44	153.170.000	134.025.000	28.324.000	162.349.000
45	227.425.000	199.000.000	28.324.000	227.324.000
46	227.425.000	199.000.000	43.104.000	242.104.000
47	227.425.000	199.000.000	43.104.000	242.104.000
48	227.425.000	199.000.000	43.104.000	242.104.000
49	227.425.000	199.000.000	43.104.000	242.104.000

Ghi chú

Bảng minh họa này là một phần của Hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị pháp lý khi có đầy đủ số trang và chữ ký của Bên mua bảo hiểm

Minh họa số: 4894024/515375901
Tư vấn viên: NBUW TEST AGENCY
Mã số TVV: 88888887

- Theo từng thời điểm, biểu phí bảo hiểm có thể thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận. Prudential có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm ít nhất 30 ngày trước ngày áp dụng biểu phí bảo hiểm mới.

Tình trạng tổn thương theo mức độ

Là tình trạng Bệnh hoặc Thương tật gây ảnh hưởng đến sức khỏe của Người được bảo hiểm.
Quyền lợi bảo hiểm Tình trạng tổn thương theo mức độ được chỉ trả dựa trên danh mục Hệ cơ quan, chức năng; Thương tật và Bệnh lý nghiêm trọng, bao gồm tình trạng tổn thương mức độ trung bình và tình trạng tổn thương mức độ nghiêm trọng như sau:

	Tình trạng tổn thương theo mức độ	
	Mức độ trung bình	Mức độ nghiêm trọng
Hệ cơ quan, chức năng; Thương tật		
o Hệ tim mạch	✓	✓
o Hệ hô hấp	✓	✓
o Hệ thần kinh	✓	✓
o Bệnh lý và chức năng thận	✓	✓
o Hệ thống gan mật	✓	✓
o Hệ thống các giác quan	✓	✓
o Thương tật	✓	✓
Bệnh lý nghiêm trọng		
o Ung thư	✓	✓
o Đột quy	Không áp dụng	✓
o Nhồi máu cơ tim	Không áp dụng	✓

Tham khảo chi tiết định nghĩa và các điều kiện để xét quyền lợi bảo hiểm về Tình trạng tổn thương theo mức độ của Hệ cơ quan, chức năng; Thương tật và Bệnh lý nghiêm trọng tại Phụ lục trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm được Bộ Tài chính phê duyệt.
Các quyền lợi bảo hiểm Tình trạng tổn thương theo mức độ sẽ được chỉ trả trong trường hợp Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Tình trạng tổn thương theo mức độ và còn sống đến hết thời hạn của Thời gian chờ nhận quyền lợi bảo hiểm là 7 ngày.

Quyền lợi bảo hiểm theo tình trạng tổn thương mức độ trung bình - Ung thư biểu mô tại chỗ được bảo hiểm theo sản phẩm này bao gồm Ung thư biểu mô tại chỗ của các cơ quan: vú, tử cung, buồng trứng, ống Fallop, âm hộ, âm đạo, cổ tử cung, đại tràng, trực tràng, tinh hoàn, dương vật, phổi, gan, dạ dày, mũi hầu, hoặc bàng quang. Các tình trạng Ung thư biểu mô khác không được liệt kê theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm sẽ không được bảo hiểm.

Các điều khoản loại trừ chính

- a. Loại trừ trường hợp tử vong
- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
 - Nhiễm HIV; bị AIDS và/hoặc những bệnh liên quan đến AIDS ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
 - Do bị thi hành án tử hình; hoặc
 - Hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Bên mua bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm gây ra cho Người được bảo hiểm.
- b. Loại trừ trong trường hợp Tình trạng tổn thương theo mức độ
- Bệnh có sẵn; hoặc
 - Tình trạng tổn thương theo mức độ đã xuất hiện hoặc đã được chẩn đoán hoặc điều trị trong Thời hạn loại trừ (**); hoặc
 - Bệnh trên người nhiễm vi rút Suy giảm Miễn dịch Ở người (HIV) hoặc gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp bởi Hội chứng Suy giảm Miễn dịch Mắc phải (AIDS) hoặc một bệnh liên quan đến Hội chứng Suy giảm Miễn dịch Mắc phải (AIDS); hoặc
 - Sử dụng thuốc mà không có chỉ định của Bác sỹ, sử dụng bất kỳ chất gây nghiện, ma túy, chất độc, chất kích thích, chất có cồn. Thuật ngữ “sử dụng chất có cồn” là trong trường hợp khi kiểm tra có nồng độ cồn vượt mức cho phép theo quy định của pháp luật; hoặc
 - Hành vi cố ý tự gây thương tích cho bản thân, dù trong trạng thái bình thường hay mất trí; hoặc
 - Các bệnh bẩm sinh, dị tật bẩm sinh và/hoặc các khuyết tật bẩm sinh.

(**) **Thời hạn loại trừ áp dụng cho quyền lợi bảo hiểm Tình trạng tổn thương theo mức độ:** Là thời gian mà sự kiện bảo hiểm nếu có xảy ra sẽ không được chi trả. Thời hạn loại trừ là 90 ngày được tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đầu tiên hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, áp dụng ngày nào đến sau. Không áp dụng Thời hạn loại trừ đối với Tổn thương hoặc Thương tật do tai nạn.

LƯU Ý: Các điều khoản loại trừ được đề cập trong bảng minh họa chỉ mang tính chất tóm lược, vui lòng tham khảo toàn bộ điều khoản loại trừ được quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm do Bộ Tài chính phê duyệt.

Các số liệu và quyền lợi trong tài liệu này được minh họa với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có yêu cầu điều chỉnh nào làm thay đổi số tiền bảo hiểm hoặc (tổng) phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm. Toàn bộ nội dung của tài liệu này là một phần của hợp đồng bảo hiểm.	
XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
Tôi, Tư vấn viên, xác nhận: •Đã phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm •Đã giải thích đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về quyền lợi và Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.	Tôi, Bên mua bảo hiểm, xác nhận: •Đã được Tư vấn viên phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. •Có khả năng tài chính để đóng Phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. •Đã đọc Bảng minh họa này và đã được Tư vấn viên tư vấn rõ ràng chi tiết của Bảng minh họa cũng như các Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên. •Đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
88888887 Chữ ký: _____ Họ và tên: NBUW TEST AGENCY Mã số Tư vấn viên: 88888887 Ngày: 17/04/2025 15:30:10	 Chữ ký: _____ Họ và tên: _____ Ngày: 17/04/2025 15:30:10